

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/HS-ST
Ngày 19 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Đăng

2. Ông Nguyễn Thế Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2022/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh H (tên gọi khác: Panda), sinh ngày 15 tháng 02 năm 1990; Nơi sinh: thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; cha là ông Nguyễn H (Đã chết); mẹ là bà Bùi Thị Mỹ N, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/11/2021 Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

Bị hại:

+ Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1990 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 6, khu phố V, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền tiêu xài, khoảng hơn 14 giờ ngày 21/11/2021, Nguyễn Minh H đi bộ quanh khu vực khu phố Vạn Hạnh, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp thì phát hiện chị Trịnh Thị L, sinh năm 1990 là chủ cửa hàng bán rau - củ - quả “Hồng L” đang nằm ngủ trên chiếc giường xếp trong

cửa hàng, bên cạnh có chiếc túi xách màu đen, in dòng chữ HaoShuai (loại túi đeo ngang hông thường dùng đựng tiền) để trên bàn gỗ. H lén lút trộm cắp chiếc túi của chị L, mở túi kiểm tra thấy có 3,1 triệu đồng tiền mặt và 4 chiếc chìa khóa. H lấy toàn bộ 3,1 triệu đồng rồi vứt bỏ chiếc túi xách và 4 chìa khóa gần cửa hàng của chị L.

Sau khi chị L trình báo và cung cấp 01 đĩa DVD chứa video clip do camera ghi lại, Cơ quan điều tra truy xét xác định chính H là thủ phạm nên khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với H để điều tra theo quy định. Quá trình điều tra, H đã khai nhận hành vi và chỉ dẫn hiện trường để thu giữ chiếc túi và chùm chìa khóa. Số tiền trộm cắp được, H khai mua 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen số IMEI 358037/03/653737/1 và một Simcard mạng Mobifone hết 500 ngàn đồng, cho 2 người bạn (chưa rõ lai lịch) mượn 700 ngàn đồng, tiêu xài hết 1,5 triệu đồng, còn lại 400 ngàn đồng tiền mặt H giao nộp Cơ quan điều tra.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Phú Mỹ, H khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Lời khai của H phù hợp với diễn biến sự việc do camera ghi lại, phù hợp lời khai của chị L về trị giá, đặc điểm tài sản trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 116/KL ngày 30/11/2021 của Hội đồng định giá UBND thị xã Phú Mỹ xác định chiếc túi xách của chị L mua mới vào tháng 09/2021 tính đến ngày 21/11/2021 trị giá còn lại là 196.2000 đồng

Tổng số tài sản bị cáo trộm cắp chiếm đoạt được có giá trị là 3.296.200 đồng (Ba triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn hai trăm đồng).

Về vật chứng: Đối với các vật chứng là số tiền 400.000 ngàn đồng và chiếc túi xách đựng 4 chìa khóa đã được Cơ quan điều tra thu giữ, trả lại cho chị L theo Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ ngày 15/12/2021

(Một) đĩa DVD chị L giao nộp, đã chuyển theo hồ hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại Nokia 1280 và Simcard mạng Mobifone đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ quản lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trịnh Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT- VKSPM ngày 05/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa: Bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai của mình tại cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi trái pháp luật của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và phát biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do bị cáo gây ra, cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo. Về hình phạt chính: đề nghị, Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H từ 06 (Sáu) đến 08 (Tám) tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập nên không đề nghị.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ 01 (Một) đĩa DVD mà chị L đã giao nộp.

Đối với 01 điện thoại Nokia 1280 do bị cáo dùng tiền trộm cắp để mua nó nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; 01 Simcard mạng Mobifone đã hỏng nên cần tịch thu tiêu hủy

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho chị L số tiền 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Khoảng hơn 14 giờ ngày 21/11/2021, Nguyễn Minh H có hành vi trộm cắp tiền, tài sản của chị Trịnh Thị L là chủ cửa hàng bán rau - củ - quả “Hồng L” ở khu phố V, phường P, thị xã P. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 3.296.200 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật. Tuy nhiên, vì háms lợi, thích hưởng thụ nhưng lười lao động nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì thế, với tính chất, mức độ phạm tội như trên cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội bằng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo, giúp bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải

nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại là chị Trịnh Thị L số tiền 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Xét số tiền 3.100.000đ mà bị cáo trộm được của chị L, bị cáo đã tiêu xài gần hết, chỉ thu hồi được 400.000 (bốn trăm nghìn) trả lại cho chị L. Do vậy yêu cầu này của chị L là có căn cứ, bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền này cho chị L nên cần chấp nhận yêu cầu này của chị L.

[7] Về xử lý vật chứng: Đề nghị tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ 01 (Một) đĩa DVD mà chị L đã giao nộp.

Đối với 01 điện thoại Nokia 1280 do bị cáo dùng tiền trộm cắp để mua nó nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; 01 Simcard mạng Mobifone đã hỏng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa video clip do camera tại nhà của chị Trịnh Thị L ghi lại sự việc ngày 21/11/2021

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/11/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Trịnh Thị L số tiền 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Nokia 1280 cũ màu đen số IMEI 358037/03/653737/1. Tịch thu tiêu huỷ 01 simcard mạng mobifone đã hỏng.

Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ 01 (Một) đĩa DVD chứa video clip do camera tại nhà của chị Trịnh Thị L ghi lại sự việc ngày 21/11/2021

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt

tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- CCTHADS thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; các đương sự; Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Thị Hiền